

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giữ lại tiếp tục sử dụng cơ sở nhà, đất (cơ sở I)
của Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; Thông tư số 125/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Theo Công văn số 11059/UBND-KTTC ngày 01/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý 02 cơ sở nhà, đất của Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2003/TTr-STC ngày 17/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ lại tiếp tục sử dụng cơ sở nhà, đất (cơ sở I) của Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa (chi tiết cơ sở nhà, đất tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa, các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về các thông tin, số liệu cơ sở nhà, đất (cơ sở I) của Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa trình phê duyệt xử lý tại Điều 1 Quyết định này.

2. Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất theo quy định; bố trí, sử dụng nhà, đất đúng mục đích, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp tiêu chuẩn, định mức do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC. (thht)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục

CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT GIỮ LẠI TIẾP TỤC SỬ DỤNG CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Số cơ sở nhà, đất	Diện tích (m²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Hình thức xử lý
			Đất	Nhà					
				Diện tích xây dựng nhà	Diện tích sàn sử dụng				
1	2	3	4	5a	5b	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG	2	102.716,0	15.422,69	37.168,1				
I	Cơ sở I: Số 64 đường Đình Hương, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	1	82.921	12.137,0	31.929,0	Quyết định số 2918/QĐ-UBND ngày 07/09/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng, nâng cấp Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Thanh Hoá.	Nhà nước giao đất	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng
a	Đất		82.921,0						
b	Nhà			12.137,0	31.929,0				
	Khu nhà A								
1	Nhà hiệu bộ 3 tầng			370	1.110				
2	Hội trường			215	215				
3	Khu nhà A (Khoa KHCB)			753	2.259				
4	Khu nhà A (Khoa May &TKTT)			300	1.200				
5	Phòng Quản lý TBVT, Trung tâm TSVL			380	380				
	Khu nhà B								
6	Khu nhà B (Khoa CN ô tô)			617	1.851				
	Khu nhà C								
7	Khu nhà C (9 tầng dài 39.000x19.900)			776	6.984				
8	Khu nhà C (nhà 5 tầng dài 62.000 x 19.900)			1.234	6.170				

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Số cơ sở nhà, đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Hình thức xử lý
			Đất	Nhà					
				Diện tích xây dựng nhà	Diện tích sàn sử dụng				
	Khu nhà D								
9	Khu nhà D (nhà chữ U)			1.240	2.480				
10	Xưởng hàn hơi, rèn, gò			521	521				
11	Trung tâm chăm sóc xe hơi			200	200				
	Khu nhà Ký túc xá								
12	Nhà ký túc xá 3 tầng			1.514	4.542				
13	Nhà ký túc xá 1 tầng			800	800				
14	Nhà ăn 1 tầng			250	250				
	Công trình khác								
15	Phòng bảo vệ (4 phòng)			145	145				
16	Nhà thư viện			800	800				
17	Nhà để xe của HSSV số 1			857	857				
18	Nhà để xe của HSSV số 2			920	920				
19	Gara ô tô			65	65				
20	Khu WC ngoài trời (3 khu)			180	180				
c	Các công trình gắn liền với đất			12.020	12.020				
21	Trạm biến áp 250-KVA			20	20				
22	Đường giao thông nội bộ, sân đỗ xe, sân TDTT, sân tennis			12.000	12.000				